

JOSEPH BRODSKY  
MỘT ĐỜI VONG QUỐC

When a man dies  
His portraits change (1)

Tôi đọc bài thơ của Joseph Brodsky(\*) trên một tờ báo địa phương; đã lâu. Bài thơ không vần, gồm có 4 đoạn, mỗi đoạn 8 câu. Bài thơ tình lãng mạn chứa đựng nhiều u uẩn nhưng rất dịu dàng. Tôi đọc nhiều lần, chỉ nhớ một đoạn nằm lòng, còn tất cả đi vào “hư không” đó là đoạn tôi nhớ mãi:

“I wish you were here; dear  
in this hemisphere  
as I sit on the porch  
sipping a beer  
it is evening, the sun is setting”

... ..

“If it’s followed by dying”.

tạm dịch:

Anh ước ao em ở đây cùng anh; em yêu dấu  
ở bán địa cầu này  
như khi anh ngồi bên mái hiên nhà  
nhấp từng cụm bia  
của chiều nhá nhem tối

... ..

ả ếu được chạy theo từ nỗi chết.

Cho mãi đến khi hay tin J. Brodsky nhận giải văn chương ả obel vào năm 1987 và tiếp sau đó là cái chết của ông vào năm 1996; lúc ấy được nhiều báo chí cũng như các cơ quan truyền thông đưa tin về cái chết của ông với lời lẽ khâm phục và ngưỡng mộ cho một nhà thơ tài hoa. Từ đó tôi say mê đọc và học hỏi những kinh nghiệm sống cũng như văn chương của Brodsky, ả hững năm tháng trước đó tôi chỉ đọc thi văn của ông với tâm hồn khách quan, vô tư và cảm nhận được đôi điều nhất là những câu thơ hay (bằng Anh ngữ) nhưng không biết sự cảm nhận đó có thông đạt được phần nào hồn thơ và tinh hoa của Brodsky? ả hưng văn phong ông chắc chắn dễ thu nhận với người đọc; dù chuyển ngữ qua nhiều ngôn ngữ khác nhau.

\*

Joseph Brodsky sanh ra để nhận lãnh sự bi thương, nhận từ mọi hướng đến trong đời; định mệnh đã an bài cho ông như thế chăng? ả ếu Brodsky sanh ra ở một đất nước khác hay một giòng máu khác thì không còn là vấn đề nêu ra nhưng ông là Do Thái lại sinh trong đất Cộng sản thì hẳn nhiên những đờn đau, khổ hạnh phải

đến với ông; phản bội, bôi bác, tù đày là chuyện bình thường của những vì sao xấu số. Brodsky nuốt đắng cay đó để vào đời. Ắ hững bài thơ xuất hiện đầu tiên ở tuổi 17 đã nói lên được khí thế của một Do Thái mang thân phận vong quốc, những lời thơ ta thán, bắt nguồn từ gia đình lẫn xã hội, đẩy ông vào một tâm trạng hoài nghi, hoài nghi đời cũng như hoài nghi cho chính mình. Ông đứng lặng chiêm nhìn cuộc chiến xảy ra trên mảnh đất ông đang sống, Leningrad nhuộm máu tấn công của Quốc Xã. Brodsky đau xót vô hạn, những tin tức ở phương xa gửi về; những đoàn người mặt áo vải thô sọc xanh đi vào hỏa lò, những trẻ thơ vô tội cùng chung số phận, gia đình ông may mắn ở bên kia giới tuyến của những cuộc tàn sát đẫm máu đó. Hình tượng ấy đã đi vào thi ca của ông, Leningrad là nơi chôn giấu bao kỷ niệm ấu thời, giờ đây chỉ còn lại đồng tro tàn, nằm lịm trong ký ức ông cho tới những ngày lớn lên trên đất ả ga. Ắ ăm 1964 Brodsky tròn 24 tuổi, ông đối diện với mọi thử thách của xã hội, một đất nước Cộng Sản cực đoan, đày ải con người vào hố thẳm. Sau cuộc chiến (post-war) tưởng sẽ đổi đời cho Joseph Brodsky. Ắ hưng không; bức màn sắt buông xuống, búa liềm thay bóng tối, ắ ản tượng ắ azi còn luẩn quẩn trong tiềm thức ông, hình ảnh đó thật hãi hùng và ông mặc cảm sự đối xử giữa người với người mà bản thân ông cũng như những người Do Thái khác muôn đời làm thân-lưu-đày và tự nó đã trở nên huyền sử ca (legendary) như án ngữ mà suốt đời họ phải gánh chịu, bản án không bao giờ được giảm khinh, hay họ phải chịu cái tội “tổ tông” để làm thân Do Thái du hoang, lất phất của những kẻ tha phương (bohemian) vô-gia-cu-vô-địa-táng, để rồi không bao giờ trở về nơi đất hứa.” Vong quốc” là cụm từ mà người Do Thái không bao giờ mong muốn mà cho đó là bản án lưu đày, tới bây giờ Thánh địa vẫn còn tranh chấp triền miên...

Joseph Brodsky đã đeo vào người hai chữ” ắ ản hại” (parasite) mà đời đã gán cho ông và nó trở thành chủ nghĩa ắ bám xã hội (social parasitism) xã hội thời bấy giờ coi như tẻ đoan cần loại bỏ, Brodsky vô hình dung trở thành cái thứ chủ nghĩa bất đắc dĩ đó, mà xã hội Cộng sản lúc ấy gọi là căn bệnh thời đại, một thứ dịch vận nguy hiểm. Dưới bản án khắc khe như thế cho nên ông nhận tội đày (exile). Brodsky bị tuyên án 8 năm tù (1964) và được đối xử như tù lao động khổ sai với tội danh ắ bám! Brodsky nghiêng rặng chịu đựng để cho đời hành xác ông, họ (Cộng Sản) đẩy ông vào con đường tuyệt vọng, họ biết thơ văn ông hàm chứa sự chống đối đảng và nhà nước Sô-Viết, tuy không hiện hình nhưng tàn ắ ản trong giọng thơ vô tận đó. Ông không đau với hình phạt, ông kiên tâm và phát hiện được chân lý của lẽ sống, nhờ đó Brodsky sáng tác nhiều bài thơ có giá trị trong lao ngục. Ắ ồi niềm đó được gói ghém như tiếng” cuộc kêu” dần dà ông trở nên lãnh cảm trước cuộc sống,, ông biến mình như kẻ mang bệnh trầm cảm, đó là thái độ con người khi bị đời xô đẩy, rồi từ đó bị bỏ rơi, tuyệt vọng ông sống trong ngục thất với nỗi cô đơn giữa vùng trời băng giá cực bắc thuộc tuyến Bạch Hải (White Sea) Brodsky rơi vào ngõ cụt, tư tưởng ông băng hoại, độc thoại trong sâu lắng. Brodsky coi ngôn ngữ mình như một sự che giấu không cho một ai hiểu cái điều đơn sơ đó và diệu vợi vô cùng. Le

langage dérobe à l'homme son simple et haut parler. Tuy nhiên, Joseph Brodsky vẫn được đời tô điểm, không còn đơn giản như ông nghĩ và cất cao như bản anh-hùng-ca(epic).

\*

Sự sống đó đã đem lại cho ông nhiều cảm hứng, ông phục hồi tinh thần như kẻ được trở về với “đất hứa”. Ông là một nhà thơ được mô tả là chân chính, dễ chịu, chấp nhận mọi thương đau dù là ngang trái chẳng nữa, ngay như sau này KGB bố trí công tác cho ông như một kẻ thừa sai để xoa dịu nỗi đau của quần chúng đối với ông. Brodsky hiểu rõ điều ấy. ả hững câu thơ trong Elery (Bi Ca) Brodsky vẫn không quên nhắc lại những ngày tháng trước đây, tuy mơ hồ nhưng vẫn tàn ản đôi điều. ả hững câu thơ được giàn trải cả một tuyệt vọng đang được nói ra về tất cả giới hạn liên kết của hiện hữu này. Con người sống trong cuộc đời đều có giới hạn mà cả cuộc đời là cả biên giới. L'homme vit dans un monde de propriétés determines; un monde de limites. Hoàn toàn sống trong cảnh đời cách biệt kể cả cái chết của Brodsky cũng nằm trong cảnh đời cách biệt. Cách biệt đó chính là lưu đày, giữa người với người mà ngay trong nội dung làm người của J. Brodsky vẫn không có, chỉ còn lại sự đau thương, quần quai giữa băng giá vùng cực bắc, âm thầm chia xẻ nỗi đau đó trong đáy tận cùng: “And; I'll come to join you there. Still; in this ardent cry of/ joining you read not you but those being triumph/ Since; like a bedsheet, earth better follows/ ả ot the parlance of love but that of ruts, gulches, hollow.

(Elegy-1992. Poems in English)

(Và ở đó anh sẽ đến chia xẻ cùng em. Tiếng khóc bùng lên nhưng tĩnh lặng/ để cùng anh kết nối những vinh quang đó/ Từ khi đắp tấm trải giường lên em để nghe bình yên chạy trong sâu thẳm/ Không còn gì hơn để yêu em như lẽ thói, mạch thở của khe đá, của khoảng trống vô cùng).

Joseph Brodsky ản dụ một tình yêu đau đớn nhưng chân tình và phủ nhận mọi lường gạt không có thực. ả gược lại; đối với ông luôn luôn đề cao tình người, điển hình hai nhà thơ W.H. Auden và Anna Akhmatova mà ông rất mến mộ trí tuệ của họ và cũng là bạn chí thân của đời ông. Akhmatova đã nói: “thơ của Joseph Brodsky là những giòng thơ buốt(chill) và mê hoặc người đọc”. ả goài Auden và Akhmatova ông còn chịu ảnh hưởng nhà thơ nữ có tầm cỡ là Maria Tsvetaeva kể cả Robert Frost ở phương Tây.

Đó là sự kết nối(joining) bằng tình yêu thương trong cái nhìn hiện hữu của Brodsky. Cuộc đời trở nên tẻ nhạt càng làm cho ông “hồi tưởng” vì thế; quê hương trong trí của Brodsky là quê hương vô biên, ông nhận được phẩm chất vô biên ấy.

Joseph Brodsky được coi như nhà thơ hậu hiện đại ả ga(Post-modern Russia) Ông là người khơi nguồn chiến tranh lạnh văn hóa và chính trị giữa người Cộng Sản ả ga và Phương Tây. Sau những năm định cư ở Mỹ(1972) người ta bắt đầu biết đến ông trong thơ cũng như trong tư tưởng của một người ả ga “ty nạn lưu đày”. Định

cu “émigré” trong tinh thần của kẻ bị lưu đày cho nên Brodsky được ưu đãi và trọng dụng, ông phấn khởi và nỗ lực học hỏi, lắng nghe, thu nhận những gì của tân-thế-giới có và sẽ có, ấy là điều mà ông ao ước để hoà hợp được sự giao cảm với lòng chân thực của một người ả ga trên đất Mỹ. Với cái nhìn rộng lớn đó đã nảy mầm trong tư tưởng triết học, văn hóa, tôn giáo và xã hội học của ông. Brodsky thích so sánh vai trò của mình như một quan sát viên tọa trên một đỉnh cao để thấy được hai bề mặt của dốc nghiêng xã hội mới và cũ. Đúng là một cảm xúc hết sức đặc biệt của Joseph Brodsky.

\*

Chân dung của Joseph Brodsky lúc đó chưa ai nhận rõ, tất cả còn mơ hồ chưa đậm nét. Trong một cuộc đối thoại với quan tòa, giữa phiên xử, từ đó tên tuổi ông gần như ai cũng biết và người ta cho cái chuyện đó không có thực; giống chơi với Cộng Sản đâu phải dễ thế! ả hờ đó mà cảnh tĩnh giữa nhà nước với những người cầm bút thời bấy giờ:

Trong phiên xử ở Tòa-Thượng-Thẩm. ả ử thẩm phán hỏi:- “Ai làm cho ông trở thành thi sĩ?” Brodsky ngẫm nghĩ, đoạn trả lời:- “Và ai là người tạo ra tôi làm kẻ kỳ thị nhân chủng?” Ông ngập ngừng giây lát rồi nói: “-Tôi nghĩ điều ấy đến từ Thượng Đế!”. Bạn thơ của ông; Lev Loseff nhận xét: “Cuộc đối thoại đó, đem lại một thành quả lớn lao trong lịch sử văn hoá và báo chí thế giới”. Quả như vậy! Và không ai ngờ có một sức mạnh siêu hình để chứng tỏ sự chống đối có tính khoa học nhân văn và hiệu năng từ xưa đến nay. Sau đó; thơ văn của Joseph Brodsky bị ngăn cấm gắt gao, kể cả những bài thơ chuyển tay, nhưng vẫn không ngăn chặn nổi một thứ văn chương bao la và mệnh mông như thế. Cùng thời gian đó Phương Tây nhìn Brodsky là nhà thơ đương đại và lừng danh thế kỷ; một số văn nhân, nghệ sĩ thế giới như Jean-Paul Sartre đồng loạt phản đối nhà cầm quyền Xô Viết, phản đối bản án phi lý buộc tội Joseph Brodsky. Cuối cùng Cộng Sản nhượng bộ và trục xuất ông ra khỏi nước ả ga (1972).

ả hân dân ả ga, Leningrad cũng như nhiều nơi khác coi ông như anh hùng dân tộc; Brodsky ngậm ngùi với điều may mắn đó, lần này ông gạt phứt cái ám ảnh quá khứ vẫn đục ra khỏi tâm hồn ông để tự mãn trong chén độc ẩm cho tới ngày tàn hơi, giữa tiếng ai oán tuyệt vọng cả một đời vong quốc và nỗi nhớ quê nhà. With luck; he would plunge into oblivion and drink himself to death amid wails of despair and nostalgia.

\*

Hình ảnh sói hoang (wild wolf) đó là nghĩa bóng để giải thích cảm giác mạnh cho người đọc thơ của Joseph Brodsky; chẳng khác gì giáo sĩ Do Thái mỗi khi cất lên những bản Thánh ca tựa như đưa người nghe vào cơn lốc xoáy của hình ảnh, ẩn dụ, cũng như vần điệu, điệp vận trong thơ ông, cướp đoạt được những gì chống lại ông dù là bùa phép, mê hoặc tất cả đều xóa tan. Thơ của Brodsky ở cái tầm mức đó. Cho nên giọng thơ của ông còn được gọi “Thi ca cô đơn của loài sói hoang” (The

lone wolf of poetry). Bởi vì thơ của J. Brodsky là thơ ẩn dụ (metaphorical) nó vừa chia xẻ vừa năng động, tất cả nói lên lòng dũng cảm vô biên trước mọi tình huống khác nhau, giọng điệu của thơ chan chứa, trung thực tạo cho lời thơ khai mở và bay vút lên cao, đó là sức mạnh của thơ Brodsky để thấm sâu vào lòng người.

Đặc biệt ở quê nhà St. Peterburg (ex-Leningrad) mong đợi sự trở về của Joseph Brodsky để được cung nghinh, ngợi ca như anh hùng dân tộc và chào đón như một chiến thắng vinh quang "Chúng tôi sẽ đưa ông đi khắp nẻo đường đất nước" (we will carry you through the streets!). Ắ hưng không; Brodsky không bao giờ trở lại, dù có phụ lòng chẳng nữa. Bởi trong thâm tâm của Joseph Brodsky luôn luôn nghĩ mình là loài sói hoang sẽ không bao giờ ngoảnh lại... giờ đây "đất hứa" chỉ còn trong tâm tưởng của những kẻ chịu thân phận lưu đày.

Thơ của Brodsky đến từ cuộc sống và xúc cảm từ cuộc sống. Thơ ông mang nặng tình người, yêu người, yêu đời, yêu cuộc sống chân thật và đầy áp suy tư, nhờ đó mà ông nói lên được quan niệm nhân sinh mà chỉ có thi ca là nguồn cảm hứng giải bày nỗi thống khổ đó. Thơ của Brodsky đi từ thử nghiệm này đến băng khoản khác nhờ những dẫn vật nội tại mà ông giải phóng được tư tưởng bế tắc và sáng tạo không ngừng, do đó chất thơ luôn luôn mới và đầy bản sắc dân tộc. Cho nên thi sĩ Brodsky xem công việc sáng tác thơ như một người quan sát thời cuộc; bởi theo ông thơ là đi ngược dòng và chống lại những giáo điều làm đảo lộn thời gian, ngoài ra ngôn ngữ còn đóng vai trò quan trọng trong đời sống và ông nghĩ rằng tất cả trong chúng ta đều qui về giòng sinh mệnh làm người, tất thảy là do duyên nghiệp mà ra cả. Đúng như thế! cả cuộc đời cũng như sự nghiệp của ông đều mang thân phận lưu đày, lưu đày trong sự sống và lưu đày trong sự chết, ông ôm đồm kiếp sống lẽ loi, mãi năm 50 tuổi (1990) ông mới chịu kết hôn với Maria Sozzani gốc Ý, một phụ nữ trẻ đẹp, thông minh và có dính dáng ít nhiều giòng máu ả ga-La-Tur, họ sống bên nhau với đứa con gái và hạnh phúc cho tới ngày Brodsky nhắm mắt lìa đời. Ắ hử lời trần trối; thi hài ông được chôn cất ở nghĩa trang ngoại thành Venice (Ý). Ấu đó cũng là một chọn lựa cho một linh hồn vong quốc ở xứ người(?)

Joseph Brodsky nhận giải ắ obel văn chương năm 1987 và nhiều giải văn chương khác của Mỹ cũng như khắp nơi trên thế giới ngoài ra ông còn được mời thỉnh giảng về văn chương ở nhiều trường Đại học khác.

\*

Thơ ca của ông vẫn được đời nhắc nhở như một bằng chứng của trí tuệ, của ý thức và một tinh thần bất khuất dù dưới dạng thức nào, ông luôn luôn đứng trên lập trường công lý, dù một thứ công lý trá hình. Ắ gày nay thơ vẫn ông rải khắp nơi trên toàn cầu với tấm lòng thán phục ...

VÕ CỎ Ắ G LIÊM (đồng . không chín)

(1) "Khi người ta chết rồi. Chân dung họ được đổi thay".

(\*) Joseph Brodsky. ầu gười ầu ga gốc Do Thái.

Sinh ngày: Tháng 5/1940 tại Leningrad; ầu ga

Chết bệnh tim ,ngày:28/1/1996 tại Greenwich Village; ầu ew York.USA

Ông để lại cho đời hơn 200 bài thơ và những áng văn thơ giá trị khác.

Sách tham khảo:- Conversations With Joseph Brodsky by Solomon Volkov-USA 1998.

- Joseph Brodsky.Collected Poems in English-2000.